

Bản án số: 49/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hưng và bà Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lã Chúc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2026/TLST- HNGĐ ngày 03/6/2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phàn Tả M - Sinh năm 1998

Căn cước số 010198005XXX; Ngày cấp 21/10/2025; Nơi cấp: Bộ Công an

Địa chỉ: Thôn X (nay là thôn B, xã N, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Chảo Láo T - Sinh năm 1991

Căn cước công dân số 010091001XXX

Địa chỉ: Thôn X (nay là thôn B), xã N, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt, lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2026, bản tự khai ngày 03/6/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Phàn Tả M trình bày: Chị và anh Chảo Láo T tự nguyện về chung sống như vợ chồng từ năm 2016, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Ngày 27/11/2017 anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã N,

tỉnh Lào Cai). Sau kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi nhau, anh Chảo Láo T hay uống rượu, ghen tuông và thường xuyên đánh chị. Khi mâu thuẫn xảy ra chị cũng đã nhiều lần nói chuyện với anh Chảo Láo T, để tìm cách khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng anh chị đã tự sống ly thân từ đầu năm 2025, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau và không còn chung gì về kinh tế, tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chảo Láo T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Phan Tả M trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung cháu Phan Việt T, sinh ngày 17/12/2016 và cháu Phan Việt H, sinh ngày 06/10/2018, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện các cháu đang ở cùng anh Chảo Láo T. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Việt T, để anh Chảo Láo T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phan Việt H cho đến khi các cháu trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Phan Tả M trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng chị có tạo dựng được một số tài sản chung, trị giá không lớn. Khi ly hôn chị thỏa thuận tự chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Phan Tả M trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Chảo Láo T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Chảo Láo T không có văn bản trả lời ý kiến và không có mặt theo giấy triệu tập.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 16/6/2026 cháu Phan Việt T có nguyện vọng được mẹ đẻ là chị Phan Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; Cháu Phan Việt H có nguyện vọng được bố đẻ là anh Chảo Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, về việc có đăng ký kết hôn và có con chung. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Vì anh Chảo Láo T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Phan Tả M có đơn từ chối tiếp tục hòa giải, đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải lại và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai nhận định: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; Bị đơn nhận được các tài liệu tố tụng, nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không đến làm việc, không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 238, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phàn Tả M.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phàn Tả M ly hôn anh Chảo Láo T

Về con chung: Xử giao cháu Phàn Việt T, sinh ngày 17/12/2016 cho chị Phàn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Xử giao cháu Phàn Việt H, sinh ngày 06/10/2018 cho anh Chảo Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đề nghị tuyên quyền thăm nom con chung, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Phàn Tả M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Chảo Láo T, sinh năm 1991 địa chỉ: Thôn X (nay là thôn B), xã N, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai. Tại phiên tòa chị Phàn Tả M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Chảo Láo T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Phàn Tả M và anh Chảo Láo T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Phàn Tả M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chảo Láo T.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàn Tả M và anh Chảo Láo T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2017 tại UBND xã Bản K, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã N, tỉnh Lào Cai), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn anh chị

chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận hạnh phúc. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ đầu năm 2025 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật, tại phiên tòa chị Phàn Tả M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Chảo Láo T. Đối với anh Chảo Láo T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Chảo Láo T không có mặt và cũng không có văn bản trả lời. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị Phàn Tả M và anh Chảo Láo T đã thực sự trầm trọng, anh chị sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau, việc chị Phàn Tả M khởi kiện xin ly hôn anh Chảo Láo T là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phàn Tả M ly hôn anh Chảo Láo T.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Phàn Tả M và anh Chảo Láo T có hai người con chung là cháu Phàn Việt T, sinh ngày 17/12/2016 và cháu Phàn Việt H, sinh ngày 06/10/2018, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị Phàn Tả M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phàn Việt T, để anh Chảo Láo T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phàn Việt H. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy kể từ khi anh chị sống ly thân cháu Phàn Việt T và cháu Phàn Việt H ở cùng anh Chảo Láo T, khi anh Chảo Láo T đi làm vắng nhà thì hai cháu sang ở cùng chị Phàn Tả M tại nhà ông bà ngoại ở gần đó sinh sống, cả hai anh chị đều quan tâm chăm sóc, giáo dục các cháu đầy đủ. Tại biên bản về việc ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 16/6/2026 cháu Phàn Việt T có nguyện vọng được mẹ đẻ là chị Phàn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; Cháu Phàn Việt H có nguyện vọng được bố đẻ là anh Chảo Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Phàn Tả M cung cấp chứng cứ chứng minh về mâu thuẫn và chứng cứ chứng minh anh chị là lao động tự do, mức thu nhập bình quân từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng/người/ngày. Xét thấy cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, vì vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu và nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Phàn Việt T cho chị Phàn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Phàn Việt H cho anh Chảo Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Phàn Tả M không yêu cầu anh Chảo Láo T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Phan Tả M xác nhận vợ chồng chị có tạo dựng được một số tài sản chung, trị giá không lớn. Khi ly hôn chị thỏa thuận tự chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về công nợ chung: Chị Phan Tả M xác nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Phan Tả M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Tả M ly hôn anh Chảo Láo T. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phan Việt T, sinh ngày 17/12/2016 cho chị Phan Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Xử giao cháu Phan Việt H, sinh ngày 06/10/2018 cho anh Chảo Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phan Tả M và anh Chảo Láo T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Phan Tả M và anh Chảo Láo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Tả M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002161 ngày 03/6/2026. Chị Phan Tả M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai (02);
- Đường sự (02);
- UBND xã N, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA DS khu vực 7 – Lào Cai;
- Lưu HS, TA, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng